

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2021/HS-PT

Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mỹ

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành T và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T; Tên gọi khác: Y; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/01/1997, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1956 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Tô H1, sinh năm 1957; Vợ: Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26/02/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Quốc T1; Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/02/2002, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Trần Quốc V, sinh năm 1965 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1977; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 02/11/2020, bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị

tạm giữ hình sự ngày 15/12/2020, đến ngày 24/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Vũ L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn L2, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị C, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Ánh T3, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2021 cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: Ngô Thanh H; Tên gọi khác: M; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm S, phường T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Ngô Thanh S, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Quang Ngọc Đ, sinh năm 1963; Vợ: Trần Ngọc T4, sinh năm 1999; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/01/2021 (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Hiếu T5 không có kháng cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Huỳnh Hiếu T5 và Ngô Thanh H là những người nghiện ma túy. Đêm 14/12/2020, T1, L, T5, H cùng đến nhà Nguyễn Thành T thuộc khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp cùng nhậu và sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 15/12/2020, T hỏi “đi bắt gà không” thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, T lấy theo các dụng cụ gồm: kiếm, dao tự chế, thanh kim loại bỏ vào túi vải loại túi vọt cầu lông rồi kêu Linh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 66S1-319.35 chở T và H, còn T5 thì điều khiển xe mô tô loại Wave không rõ biển số chở T1 đến địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Tháp tìm gà bắt trộm. Khi đến thị trấn C (không rõ địa điểm cụ thể), T và T1 đột nhập vào 02 ngôi nhà của người dân (không rõ bị hại) bắt trộm 02 con gà tre trọng lượng 1,320 kg và 1,160 kg đưa cho L cất giữ. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đến địa bàn xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp tìm gà bắt trộm. Khi đến nhà anh Lê Phước T6, ngụ ấp T, xã A, T dùng kiếm cắt lưới rào và lưới chuồng gà rồi vào trong bắt trộm 07 con gà nòi, tổng trọng lượng 20,2 kg chuyển ra cho Tín 01 con; Trung 02 con; Linh 01 con; Hùng 02 con; T giữ 01 con rồi cả nhóm lên xe mô tô để về nhà T. Sau khi phát hiện bị mất trộm gà nên anh T6 điện thoại trình báo Công an xã A. Các anh Nguyễn Hoàng D1 và Trần Hồng Hoài A là công an viên xã A kéo rào lưới B40 chặn ngang đường trước trụ sở Công an xã lại. Sau khi phát hiện bị chặn đường nên T5 lấy dao tự chế đưa cho T1 xuống xe quơ vào hàng rào đe dọa hành hung công an. Thấy vậy, T và H cũng nhảy xuống xe dùng tay đẩy hàng rào vào lề để L và T5 điều khiển xe tẩu

thoát. T5 điều khiển xe chở T1 và H chạy thoát về nhà T, còn L thì bị Công an viên đạp ngã xe nên bỏ lại 03 con gà rồi cùng T chạy bộ thoát được. Đến 08 giờ ngày 15/12/2020, cả nhóm tập hợp tại nhà của T cùng 06 con gà đã trộm được, sau đó T bán 02 con gà cho Huỳnh Thanh H2, ngụ khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp được 1.200.000 đồng và 04 con gà cho Nguyễn Phúc Q, ngụ khóm X, phường X, thành phố S được 4.000.000 đồng. Số tiền bán gà T chia cho H 1.000.000 đồng, sau khi bị Công an mời làm việc T đã lấy 1.000.000 đồng tiền của mình bù vào số tiền bán gà còn lại gặp anh H2, anh Q để chuộc gà giao nộp cho Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 95/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2020 và số 18/KL-HĐĐGTS ngày 05/2/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá và kết luận: 07 con gà nòi, tổng trọng lượng 20,2kg có giá trị tài sản là 2.424.000 đồng; 02 con gà tre, trọng lượng 2,48kg có giá trị tài sản là 297.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ hình sự ngày 26/02/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ hình sự ngày 15/12/2020.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Huỳnh Hiếu T5 02 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 19 tháng 5 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thành T; 03 năm tù đối với bị cáo Trần Quốc T1; 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Vũ L và Ngô Thanh H mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Các bị cáo Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thành T trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo đã lấy tiền của mình bù vào số tiền bán gà để chuộc lại gà giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng

án sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T, giảm cho bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 đến 03 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do các bị cáo là những người nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã rủ nhau đi trộm tài sản, vào đêm ngày 14 rạng sáng ngày 15/12/2020 các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H, Huỳnh Hiếu T5 đã lén lút trộm tổng cộng 09 con gà với tổng trọng lượng là 22,68kg, trong đó có 07 con gà nòi của anh Lê Phước T6 và 02 gà tre không rõ bị hại là ai. Sau đó các bị cáo bị phát hiện và anh T6 trình báo Công an xã A, huyện C, các bị cáo đã dùng hun khí là dao tự chế đe dọa hành hung anh Nguyễn Hoàng D1 và Trần Hồng Hoài A là công an viên Công an xã A rồi tẩu thoát, qua mời làm việc thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng mà không cần phải lao động vất vả nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Phước T6 là 07 con gà nòi và 02 con gà tre (không rõ bị hại) với tổng giá trị tài sản theo định giá là 2.721.000 đồng. Các bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không

chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thành T trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện lấy tiền của mình bù vào số tiền bán gà chuộc lại gà giao nộp cho Công an. Đây là việc giao nộp lại vật chứng trong vụ án nên không được xem tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, việc đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo T là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Riêng đề nghị giảm án đối với bị cáo T là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ hình sự ngày 26/02/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ hình sự ngày 15/12/2020.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Trần Quốc T1, Nguyễn Vũ L, Ngô Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C (08 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (02 bản);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Phạm Minh Tùng**

